

Số:35 /2021/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213, Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2012/TLST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2012.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa:

Nguyên đơn: - Bà Trần Thị H, sinh năm 1935;

Trú tại: Tổ A (tổ B cũ), phường V, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1958;

Trú tại: Tổ C (tổ D cũ), phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

Bị đơn: Ông Lương Văn T (đã chết);

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông T:

- Anh Lương Hồng L;

Trú tại: Tổ C (tổ D cũ), phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lương Thị Thu T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ S (tổ Y cũ), phường P, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

- Chị Lương Thị L, sinh năm 1976 ;

Địa chỉ: Tổ A (tổ B cũ), phường V, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

- Chị Lương Thị Thu T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ S (tổ Y cũ), phường P, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

- Bà Phạm Thị V;

Trú tại: Tổ C (tổ D cũ), phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Công Đ, sinh năm 1957;

- Chị Trần Thanh H, sinh năm 1965;

Đều trú tại: Tổ C (tổ D cũ), phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1961;

Trú tại: Xóm T, xã Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Trần Thị Tuyết S, sinh năm 1973;

- Chị Trần Thị P, sinh năm 1963;

- Anh Trần Công C, sinh năm 1968;

- Anh Trần Hồng A, sinh năm 1969;

Đều trú tại: Tổ 1 (tổ 3 cũ), phường V, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Phạm Thị V;

Trú tại: Tổ C (tổ D cũ), phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Ủy ban nhân dân thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

Địa chỉ: Số X đường N, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh B; Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Công I; Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị V, chị Lương Thị Thu T, chị Lương Thị L và anh Lương Hồng L nhất trí hỗ trợ cho gia đình bà Trần Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm chị Trần Thanh H, chị Trần Thị Tuyết S, chị Trần Thị P, anh Trần Công C, anh Trần Hồng A, Trần Công Đ, Trần Thị Thanh H số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) bao gồm tiền hoa màu trên đất và giá trị tường rào xây bao quanh diện tích đất có tranh chấp.

- Bà Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ Liên quan là chị Trần Thanh H, chị Trần Thị Tuyết S, chị Trần Thị P, anh Trần Công C, anh Trần Hồng A, Trần Thị Thanh H, Trần Công Đ công nhận quyền quản lý sử dụng hợp pháp của gia đình ông Lương Văn T đối với diện tích đất có tranh chấp là 56,9 m² nằm trong thửa số 9, tờ bản đồ số 26 thuộc tổ 5, phường Q và có trách nhiệm giao trả lại cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương Văn T là

Bà Phạm Thị V, chị Lương Thị Thu T, chị Lương Thị L và anh Lương Hồng L diện tích 56,9 m² đất nằm trong thửa số 9, tờ bản đồ số 26 thuộc tổ 5, phường Q nói trên (đất đã được cấp GCNQSD đất số vào sổ cấp GCNQSD đất số 00363b/QSDĐ/422/2004/QĐ-UB H do UBND TP Thái Nguyên cấp ngày 08/3/2004 mang tên hộ ông Lương Văn T, tổng diện tích đất được cấp trong GCNQSD đất là 428,3m²), (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

- Bà Trần Thị H xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung về việc hủy một phần GCNQSD đất số vào sổ cấp GCNQSD đất số 00363b/QSDĐ/422/2004/QĐ-UB do UBND TP Thái Nguyên cấp ngày 08/3/2004 mang tên hộ ông Lương Văn T đối với diện tích đất có tranh chấp là 56,9m². Người có quyền lợi nghĩa vụ Liên quan là chị Trần Thanh H, chị Trần Thị Tuyết S, chị Trần Thị P, anh Trần Công C, anh Trần Hồng A, Trần Công Đ, Trần Thị Thanh H nhất trí với việc xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung về việc hủy một phần GCNQSD đất số vào sổ cấp GCNQSD đất số 00363b/QSDĐ/422/2004/QĐ-UB do UBND TP Thái Nguyên cấp ngày 08/3/2004 mang tên hộ ông Lương Văn T đối với diện tích đất có tranh chấp là 56,9m² của bà Trần Thị H.

- Về phương thức thanh toán:

Bà Phạm Thị V, chị Lương Thị Thu T, chị Lương Thị L, anh Lương Hồng L có trách nhiệm liên đới trả bà Trần Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thanh H, chị Trần Thị Tuyết S, chị Trần Thị P, anh Trần Công C, anh Trần Hồng A, Trần Công Đ, Trần Thị Thanh H, số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) vào ngày Tòa án ra quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Quá thời hạn trên nếu Phạm Thị V, chị Lương Thị Thu T, chị Lương Thị L, anh Lương Hồng L không trả số tiền 90.000.000đ thì phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/ năm.

- Án phí: Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương Văn T tự nguyện liên đới nộp 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 0003077 ngày 12/11/2012.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- *TAND Tỉnh TN;*
- *Chi cục THADSTPTN;*
- *VKSNDTPTN;*
- *Các DS;*
- *Lưu: HS.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà